SỞ Y TẾ TỈNH GIA LAI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA GIA LAI
Số: 1614/QĐ-BVĐKGL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Gia Lai, ngày 19 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán: Mua sắm mực in, giấy in và vật tư thay thế máy in phục vụ hoạt động của Bệnh viện Đa khoa Gia Lai giai đoạn 2026-2027

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA GIA LAI

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023; đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 và Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Tổ chuyên gia CNTT được Bệnh viện giao;

Căn cứ Yêu cầu báo giá số 2162/TM-BVĐKGL ngày 11/9/2026 và Yêu cầu báo giá số 2245/TM-BVĐKGL ngày 18/9/2026 của Bệnh viện Đa khoa Gia Lai;

Căn cứ Biên bản xét giá dự toán ngày 12/10/2026 của Bệnh viện;

Căn cứ Quyết định số 1548/QĐ-BVĐKGL ngày 13/10/2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Gia Lai về việc phê duyệt danh mục chi tiết và giá dự toán gói thầu: Mua sắm mực in, giấy in và vật tư thay thế máy in phục vụ hoạt động của Bệnh viện Đa khoa Gia Lai giai đoạn 2026-2027;

Xét Tờ trình số 04/TTr-TCGCNTT ngày 19/10/2026 của Tổ chuyên gia CNTT về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm mực in, giấy in và vật tư thay thế máy in phục vụ hoạt động của Bệnh viện Đa khoa Gia Lai giai đoạn 2026-2027;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Gia Lai.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán: "Mua sắm mực in, giấy in và vật tư thay thế máy in phục vụ hoạt động của Bệnh viện Đa khoa Gia Lai giai đoạn 2026-2027" với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Tổ chuyên gia công nghệ thông tin và các Khoa, Phòng có liên quan của Bệnh viện chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, TCGCNTT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH GIA LAI – BỆNH VIỆN ĐA KHOA GIA LAI

Nguyễn Đăng Bảo

PHỤ LỤC I

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

DỰ TOÁN: "Mua sắm mực in, giấy in và vật tư thay thế máy in phục vụ hoạt động của Bệnh viện Đa khoa Gia Lai giai đoạn 2026-2027"

(Kèm theo Quyết định số: 1614/QĐ-BVĐKGL ngày 19/10/2026)

Stt	Tên chủ đầu tư[2]	Tên gói thầu[3]		Giá gói thầu[4]	Nguồn vốn[5]	Hình thức lựa chọn nhà thầu[6]	Phương thức lựa chọn nhà thầu[7]	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu[8]	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu[9]	Loại hợp đồng [10]	Thời gian thực hiện gói thầu[11]	Tùy chọn mua thêm[12]
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Bệnh viện Đa khoa Gia Lai	Mua sắm mực in, giấy in và vật tư thay thế máy in phục vụ hoạt động của Bệnh viện Đa khoa Gia Lai giai đoạn 2026-2027	Cung cấp 20 mặt hàng mực in, giấy in, vật tư thay thế máy in và dịch vụ liên quan	1.874.772.000	Nguồn thu sự nghiệp của Bệnh viện	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn		30 ngày	Quý IV năm 2026	Đơn giá cố định	Từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết 31/12/2027	Không
Tổng giá gói thầu		**1.874.772.000 đồng** *(Bằng chữ: Một tỷ tám trăm bảy mươi bốn triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn đồng)*										

PHỤ LỤC II
DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo Quyết định số 1614/QĐ-BVĐKGL ngày 19 tháng 10 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Gia Lai)

ĐVT: Đồng

STT	Tên hàng hóa	Mô tả, tính năng, quy cách kỹ thuật	Hãng/nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Sạc mực in 12A	Mực bột chuyên dùng cho hộp Q2612A/303/703 hoặc tương đương; loại mực phù hợp máy in laser đơn sắc; khối lượng mực nạp bảo đảm in rõ, đều, không lem nền; vệ sinh hộp mực, đổ mực thải, kiểm tra bản in sau khi nạp; nghiệm thu theo từng lần thực hiện.	Không giới hạn hãng, nước sản xuất; nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.	Hũ/lần	3.600	102.600	369.360.000
2	Hộp mực 12A hoặc tương đương	Hộp mực mới 100%, hoàn chỉnh, có trống, gạt và trục từ; tương thích nhóm máy sử dụng Q2612A/303/703; màu đen; hiệu suất tối thiểu khoảng 2.000 trang A4 ở độ phủ 5%; bản in rõ, đều, không lem nền; cho phép hàng tương đương đáp ứng đầy đủ yêu cầu.	Không giới hạn hãng, nước sản xuất; nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.	Hộp	600	594.000	356.400.000
3	Hộp mực in Canon 337 có chip	Hộp mực mới 100%, có chip nhận diện; tương thích Canon Cartridge 337 và máy đang sử dụng tại Bệnh viện; màu đen; hiệu suất tối thiểu khoảng 2.400 trang A4 ở độ phủ 5%; không báo lỗi mực/chip, bản in rõ và ổn định.	Không giới hạn hãng, nước sản xuất; nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.	Hộp	60	486.000	29.160.000

STT	Tên hàng hóa	Mô tả, tính năng, quy cách kỹ thuật	Hãng/nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
4	Hộp mực CRG-070 và các mã mực chuyên dụng	Hộp mực mới 100%, đúng mã và có chip (nếu thiết bị yêu cầu); CRG-070: màu đen, hiệu suất tối thiểu khoảng 3.000 trang A4 ở độ phủ 5%; các mã chuyên dụng khác phải tương thích chính xác với model máy được xác nhận khi đặt hàng; không khóa firmware, không báo lỗi mực.	Không giới hạn hãng, nước sản xuất; nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.	Hộp	100	594.000	59.400.000
5	Thay thế drum/trống máy in 12A	Trống quang OPC mới, loại dùng cho hộp Q2612A/303/703 hoặc tương đương; bề mặt phủ đều, không trầy xước/cong vênh; lắp vừa hộp mực hiện có; bản in sau thay thế không sọc, không chấm lặp, không lem nền.	Không giới hạn hãng, nước sản xuất; nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.	Cái	900	129.600	116.640.000
6	Thay thế trục su/rulo dưới 12A	Trục ép dưới (pressure roller) mới, dùng cho cụm sấy nhóm máy HP/Canon sử dụng hộp 12A; lõi kim loại, lớp cao su chịu nhiệt, bề mặt đồng đều; đúng kích thước lắp đặt; sau thay thế kéo giấy ổn định, không nhăn và không lem mực.	Không giới hạn hãng, nước sản xuất; nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.	Cái	480	86.400	41.472.000
7	Thay thế trục từ 12A	Trục từ mới, tương thích hộp mực Q2612A/303/703 hoặc tương đương; bề mặt từ tính đồng đều, không trầy/móp; đúng kích thước; bản in sau thay thế đủ đậm, đều, không sọc và không lem nền.	Không giới hạn hãng, nước sản xuất; nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.	Cái	70	151.200	10.584.000

STT	Tên hàng hóa	Mô tả, tính năng, quy cách kỹ thuật	Hãng/nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
8	Thay thế gạt lớn, gạt nhỏ 12A	Bộ gạt gồm gạt mực (gạt lớn) và gạt từ (gạt nhỏ), mới 100%; tương thích hộp Q2612A/303/703 hoặc tương đương; mép gạt thẳng, đàn hồi tốt, không biến dạng; sau thay thế bản in sạch, không vệt và không lem nền.	Không giới hạn hãng, nước sản xuất; nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.	Cái	440	86.400	38.016.000
9	Bao lụa máy in 12A	Bao lụa sấy (fixing film sleeve) mới, dùng cho nhóm máy HP/Canon sử dụng hộp 12A; vật liệu chịu nhiệt, lớp phủ chống dính đồng đều; đúng kích thước; sau thay thế giấy ra phẳng, mực bám chắc, không nhăn/rách/lem.	Không giới hạn hãng, nước sản xuất; nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.	Cái	200	194.400	38.880.000
10	Thay thế cụm sấy máy in canon 2900	Cụm sấy hoàn chỉnh mới hoặc tái tạo chất lượng cao theo yêu cầu, tương thích Canon LBP 2900/3000 hoặc tương đương; điện áp 220–240 V; gồm các chi tiết cần thiết để lắp vận hành; gia nhiệt ổn định, không báo lỗi, không kẹt/nhăn giấy; bảo hành tối thiểu 06 tháng.	Không giới hạn hãng, nước sản xuất; nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.	Cái	40	1.620.000	64.800.000
11	Giấy in nhiệt K80 và quy cách tương đương	Giấy cảm nhiệt K80; khổ rộng 80 ± 0,5 mm; đường kính cuộn khoảng 80 mm (phù hợp máy hiện có); định lượng tối thiểu 65 g/m²; bề mặt trắng, láng, in rõ, không bụi giấy; cuộn đều, không nối giấy, bảo quản chống ẩm; hạn lưu ảnh tối thiểu 05 năm trong điều kiện tiêu chuẩn.	Không giới hạn hãng, nước sản xuất; nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.	Cuộn	3.000	27.000	81.000.000

STT	Tên hàng hóa	Mô tả, tính năng, quy cách kỹ thuật	Hãng/nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
12	Giấy in nhiệt mã vạch, tem nhãn 3 in mã vạch	Tem nhãn cảm nhiệt/bán cảm nhiệt, bố trí 03 tem/hàng; kích thước mỗi tem 35 × 22 mm; khổ cuộn khoảng 110 mm; khe tem phù hợp cảm biến máy in; keo bám tốt, không bong mép, không tràn keo; in được mã vạch Code 128; lõi và chiều cuộn phù hợp máy in tem đang sử dụng.	Không giới hạn hãng, nước sản xuất; nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.	Cuộn	1.000	178.200	178.200.000
13	Mực in phun Epson L805	Mực dùng cho Epson L805, bộ 06 màu (Đen, Xanh, Đỏ, Vàng, Xanh nhạt, Đỏ nhạt); dung tích tối thiểu 70 ml/chai; mực mới, đồng bộ cùng loại; màu in ổn định, không lắng cặn/tắc đầu phun; hạn sử dụng còn tối thiểu 12 tháng tại thời điểm giao hàng.	Không giới hạn hãng, nước sản xuất; nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.	Bộ	56	3.024.000	169.344.000
14	Mực in HP 201A bộ 4 màu	Bộ 04 hộp tương thích HP 201A: CF400A đen, CF401A xanh, CF402A vàng, CF403A đỏ; có chip; hiệu suất tối thiểu: đen khoảng 1.500 trang, mỗi màu khoảng 1.400 trang A4 ở độ phủ tiêu chuẩn; mới 100%, không báo lỗi, không rò mực.	Không giới hạn hãng, nước sản xuất; nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.	Bộ	10	8.640.000	86.400.000
15	Mực in bộ 4 màu CF510A-511A-512A-513A	Bộ 04 hộp tương thích CF510A–CF513A (HP 204A): CF510A đen, CF511A xanh, CF512A vàng, CF513A đỏ; có chip; hiệu suất tối thiểu: đen khoảng 1.100 trang, mỗi màu khoảng 900 trang A4 ở độ phủ tiêu chuẩn; mới 100%, không báo lỗi, không rò mực.	Không giới hạn hãng, nước sản xuất; nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.	Bộ	10	8.640.000	86.400.000

STT	Tên hàng hóa	Mô tả, tính năng, quy cách kỹ thuật	Hãng/nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
16	Hộp mực HP 30A/CF230A có chip	Hộp mực mới 100%, tương thích HP 30A/CF230A; màu đen; có chip nhận diện; hiệu suất tối thiểu khoảng 1.600 trang A4 ở độ phủ tiêu chuẩn; lắp sử dụng ngay, không báo lỗi, không rò mực, bản in rõ và đều.	Không giới hạn hãng, nước sản xuất; nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.	Hộp	10	594.000	5.940.000
17	Thay thế bạc đỡ trục ép máy in Canon 2900	Bộ bạc đỡ trục ép (trái và phải) mới, đúng chủng loại dùng cho cụm sấy Canon LBP 2900/3000 hoặc tương đương; vật liệu chịu nhiệt, đúng kích thước và vị trí lắp; sau thay thế trục quay êm, giấy ra thẳng, không kẹt/nhăn; nghiệm thu sau lắp đặt.	Không giới hạn hãng, nước sản xuất; nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.	Bộ	40	86.400	3.456.000
18	Hộp mực Canon Cartridge 325 hoặc tương đương	Hộp mực laser đen mới 100%, loại không có chip, dạng all-in-one tích hợp trống quang, bộ phận làm sạch và khoang chứa mực; tương thích Canon Cartridge 325, sử dụng được cho máy Canon imageCLASS LBP6030/LBP6030B/LBP6030w, MF3010 hoặc thiết bị tương đương đang sử dụng tại Bệnh viện; hiệu suất tối thiểu 1.600 trang theo ISO/IEC 19752; lắp sử dụng ngay, không rò mực, không báo lỗi, bản in rõ, đều và không lem nền.	Không giới hạn hãng, nước sản xuất; nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.	Hộp	80	594.000	47.520.000

STT	Tên hàng hóa	Mô tả, tính năng, quy cách kỹ thuật	Hãng/nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
19	Cụm trống tương thích với máy in sử dụng hộp mực Brother HL-B2100D (mã tham chiếu TN-B027 hoặc tương đương)	Dùng cho loại máy in: Brother HL-B2100D (mã tham chiếu TN-B027 hoặc tương đương) - Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. - Hàng mới 100%. Bảo hành 1 đổi 1 hư hỏng do lỗi của nhà sản xuất.	Không giới hạn hãng, nước sản xuất; nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.	Cụm	100	486.000	48.600.000
20	Hộp mực thay thế dùng cho máy in Brother HL-B2100D (mã tham chiếu TN-B027 hoặc tương đương)	Hộp mực laser đen thay thế, mới 100%; mã tham chiếu TN-B027 hoặc tương đương; tương thích hoàn toàn với máy in Brother HL-B2100D; hiệu suất tối thiểu 2.600 trang A4 theo ISO/IEC 19752; lắp sử dụng ngay, máy nhận mực bình thường, không báo lỗi, không rò rỉ mực; bản in rõ, đều, không lem nền; được đổi mới nếu không tương thích hoặc phát sinh lỗi kỹ thuật do hộp mực.	Không giới hạn hãng, nước sản xuất; nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.	Hộp	100	432.000	43.200.000
Tổng cộng: 20 khoản							**1.874.772.000**
(Bằng chữ: Một tỷ tám trăm bảy mươi bốn triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn đồng./.)							

Yêu cầu chung: Không quy định hãng hoặc quốc gia sản xuất cụ thể. Hàng hóa phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, nhãn hàng hóa theo quy định và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, tính tương thích. Nhà thầu kê khai hãng sản xuất và xuất xứ thực tế theo biểu mẫu trên Hệ thống; chịu trách nhiệm về tính chính xác và cung cấp hàng hóa phù hợp hồ sơ, hợp đồng.